



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	CÙNG KỲ	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B		1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	37.203.318	156.450.922	38.831.936	24,82	104,38
1	Các khoản thu phân chia	18.539.539	57.828.960	20.914.719	36,17	112,81
2	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	12.075.236	70.885.860	13.434.690	18,95	111,26
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
4	Thu kết dư năm trước					
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	3.620.792	23.338.981	936.200	4,01	25,86
6	Thu viện trợ	90	751.868	-	-	-
7	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.967.629	3.645.254	3.545.254	97,26	119,46
8	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên					
9	Các khoản huy động, đóng góp	32	-	1.073		3.353,13
B	TỔNG CHI NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	13.805.638	172.812.723	16.494.118	9,54	119,47
I	Chi cân đối NSDP	13.752.631	169.167.469	16.414.073	9,70	119,35
1	Chi đầu tư phát triển	4.661.754	81.201.545	4.416.208	5,44	94,73
2	Chi thường xuyên	8.970.412	80.823.134	11.893.072	14,71	132,58
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	120.465	1.184.169	104.793	8,85	86,99
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-	11.400	-		
5	Dự phòng ngân sách	-	4.500.000	-		
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	-	1.447.221	-		
III	Chi Chương trình mục tiêu	53.007	3.645.254	80.045	2,20	151,01
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP					
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	123.953	505.900	152.537	30,15	123,06